TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 05/2018/DS - ST
Ngày 17/10/2018
"V/v xin ly hôn, con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- T Hnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ngọc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2018/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 5 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Đỗ Văn H - sinh năm 1979

- **Bị đơn**: Chị Đỗ Thị T - sinh năm 1983

Đều trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt anh H, chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai thì nguyên đơn là anh Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị T hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2001 tại UBND thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống phúc một thời gian dài đến năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn từ nhỏ nhưng anh H đều bỏ qua nên cuộc sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường. Đến tháng 4/2017 do anh H bị ốm phải điều trị một tháng tại Bệnh viện khi về n H thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do chị T có lời lẽ khó nghe, thờ ơ và không quan tâm đến anh H, do vậy anh H luôn mặc cảm về bệnh tật của mình không muốn gần gũi chị T. Tháng 12/2017 anh H đã làm đơn xin ly hôn chị T sau đó anh lại rút đơn về tạo cơ hội để chị T thay đổi cách sống nhưng không có hiệu quả. Do vậy từ tháng 1/2018 anh không còn tình cảm với chị T nên anh đi làm ăn một hai tháng anh mới về n H. Đến nay anh H thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Trong các bản khai, biên bản hòa giải chị T trình bày: Về quá trình tìm hiểu và thời gian kết hôn như anh H trình bày là đúng. Quá trình chung sống anh chị chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con chung. Trong cuộc sống sống vợ chồng luôn yêu thương nhau cùng nhau nuôi dậy con cái và phát triển kinh tế. Khi anh H ốm chị T chữa trị và chăm sóc anh chu đáo. Sau khi anh H bị bệnh điều trị ổn định thì khoảng tháng 3/2017 anh H có suy nghĩ khác, lạnh nhạt với vợ con. Qua tìm hiểu thì chị T được biết anh H đang có tình cảm với người phụ nữ khác nên đã lạnh nhạt với vợ và là động cơ để anh H xin ly hôn chị. Chị T xác định chị vẫn còn tình cảm với anh H, chị vẫn rất yêu thương anh H nên chị tha thiết xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dậy con chung.

Về con chung: anh H, chị T đều xác định anh chị có hai con chung là cháu Đỗ Thị Thu H – sinh năm 2003 và cháu Đỗ Khánh H – sinh năm 2006. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung không yêu cầu chị T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Chị T xin đoàn tụ nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị đề nghị chị xin nuôi hai cháu Hằng và Huy yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Anh H, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian; t Hnh phần Hội đồng

xét xử đúng quy định; các đương sự chấp Hnh đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Do mâu thuẫn giữa anh H và chị T chưa đến mức trầm trọng nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 5 Luật hôn nhân gia đình, xử bác đơn xin ly hôn của anh Đỗ Văn H.

Về con chung: Do yêu cầu xin ly hôn của anh H không được chấp nhận nên đề nghị HĐXX không giải quyết việc con chung giữa anh H chị T.

Về án phí: Anh H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn H và chị Đỗ Thị T đều có cư trú tại thị trấn Y, huyện Y; anh H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô giải quyết cho anh được ly hôn với chị T và giải quyết việc nuôi con chung. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý giải quyết yêu cầu của anh H là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H và chị Đỗ Thị T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ngày 19/11/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng đều giải quyết và cùng nhau nuôi dậy con chung. Đến năm 2017 do anh H bị ốm chị T có lời nói khó nghe và thái độ thờ ơ với anh H; do vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Tháng 11/2017 anh H đã làm đơn xin ly hôn chị T sau đó anh lại rút đơn về tạo cơ hội để chị T thay đổi cách sống nhưng không có hiệu quả. Đến nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án xử cho anh ly hôn với chị T. Chị T cho rằng vợ chồng anh chị cũng có mâu thuẫn nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, trong lúc nóng nẩy anh H cũng có khi tát chị nhưng vợ chồng vẫn bỏ qua để cùng nhau nuôi dậy con chung. Khi anh H bị ốm chị T luôn quan tâm chăm sóc và lo chữa trị cho anh H nhưng cũng từ khi anh H ốm thì anh H luôn có biểu hiện khác lạ với chị T, chị T nghi ngờ anh H có quan hệ với người phụ nữ

khác nên mới làm đơn xin ly hôn. Chị T xác định tình cảm giữa chị và anh H vẫn còn, chị vẫn còn yêu thương anh H; trong quá trình chung sống, do công việc bận bịu nên cũng có khi chị không chu đáo trong cuộc sống vợ chồng; chị mong được anh H bỏ qua và cho chị cơ hội để chị sửa chữa sai sót để vợ chồng cùng nhau nuôi dậy con chung. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T chưa đến mức trầm trọng, mâu thuẫn anh H đưa ra để xin ly hôn mới chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình, lý do anh H xin ly hôn là do anh bị sốc về tâm lý sau khi bị ốm, chị T không khéo léo trong cách sống, không hiểu tâm lý của anh H khi bị bệnh nên không động viên kịp thời, dẫn đến việc anh H hiểu lầm về tình cảm của chị T. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị T đã nhận ra sai sót của mình trong việc cư sử với anh H và mong được anh H tạo điều kiện để chị có thời gian để khắc phục sai sót trong cuộc sống, để vợ chồng cùng nhau nuôi dậy con chung. Do vậy để tạo điều kiện cho chị T va anh H có thời gian để cải thiện cuộc sống vợ chồng, tạo điều kiện cho chị T khắc phục sai sót trong cuộc sống, có thời gian để chăm sóc anh H khi ốm đau nên cần bác đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Văn H là phù hợp với điểm c khoản 2 của Điều 5 Luật hôn nhân. Anh H, chị T vẫn còn quan hệ vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H. Anh H chị T vẫn còn quan hệ vợ chồng nên không xem xét giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về án phí: Anh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định.

[6] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 – Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Bác đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Văn H đối với chị Đỗ Thị T. Anh H chị T vẫn còn quan hệ vợ chồng.

2. Án phí: Anh Đỗ Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn

đồng) theo biên lai số AA/2016/0002028 ngày 22/6/2018 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, Anh H, chị T được quyền kháng cáo bản án trong thờ hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Y (1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *THA Dân sự huyện Y (1)*
- *UBND TT Yên Thịnh (1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa